

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2010/QĐ-UBND

Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước
cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách;
giá thuê nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 05/2006/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư;

Căn cứ Quyết định số 1223/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh về phân cấp quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan và doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; giá thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh thành phố Huế; cụ thể như sau:

1. Giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách: Giá cho thuê 1m² sàn căn hộ tính theo tháng:

(Đơn vị tính: m²/đồng/tháng)

Tầng Khu vực	20 năm thu hồi vốn đầu tư				
	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3	Tầng 4	Tầng 5
Trung tâm	19.750	18.083	17.250	15.583	13.917
Cận trung tâm	17.833	16.333	15.583	14.083	12.583
Ven nội thị	15.917	14.583	13.917	12.583	11.250

b) Giá cho thuê nhà ở công vụ: Do hiện nay trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế số lượng nhà công vụ ít, hầu hết việc bố trí ở các nhà công vụ từ nhà ở Xã hội, nên đơn giá cho thuê nhà ở công vụ lấy theo đơn giá cho thuê như ở Khoản 1, Điều này.

Về nguyên tắc thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ được thực hiện như sau: Cán bộ, công chức được bố trí thuê nhà ở công vụ phải trả tiền thuê nhà ở công vụ với mức trả tối đa không vượt quá 10% tiền lương và phụ cấp (nếu có). Trường hợp tiền thuê nhà ở công vụ vượt quá mức quy định nêu trên thì cơ quan sử dụng cán bộ, công chức có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch từ nguồn chi phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức được thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm trực tiếp trả tiền thuê nhà ở công vụ cho cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

Trường hợp sau 3 tháng mà cán bộ công chức không trả tiền thuê nhà thì Cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm khấu trừ tiền lương để trả cho cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

Điều 2. Thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà ở xã hội như sau:

1. Miễn tiền thuê nhà ở cho các đối tượng:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng.

b) Các đối tượng thuộc diện được giảm tiền thuê nhà ở quy định tại khoản 2 Điều này hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa (có xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có nhà ở thuê).

2. Giảm tiền thuê nhà ở cho các đối tượng:

a) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80% được giảm 90% tiền thuê nhà ở phải nộp.

b) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 (được quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công năm 2005), thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả

năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60% được giảm 80% tiền thuê nhà ở phải nộp.

c) Thân nhân của liệt sỹ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước", người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" được giảm 70% tiền thuê nhà ở phải nộp.

d) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương kháng chiến hạng I hoặc Huân chương chiến thắng hạng I được giảm 65% tiền thuê nhà ở phải nộp.

3. Điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê nhà ở:

a) Người được miễn, giảm tiền thuê nhà ở phải là người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở (bao gồm người đại diện và các thành viên khác có tên trong hợp đồng thuê nhà).

b) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ miễn, giảm tiền thuê nhà ở thì được áp dụng mức cao nhất để tính.

c) Trường hợp một hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc diện được giảm tiền thuê nhà ở quy định tại khoản 2 Điều này thì được miễn tiền thuê nhà ở.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho:

1. Các tổ chức quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước thực hiện ký kết lại hợp đồng thuê nhà với người thuê, thu tiền thuê nhà theo bảng giá đã được công bố, thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà, làm nghĩa vụ với Nhà nước và chịu sự quản lý tài chính theo quy định của Pháp luật. Đối với những nhà ở mà hợp đồng còn thời hạn thuê nhà thì không phải ký lại hợp đồng thuê nhưng cơ quan quản lý nhà ở phải có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho các hộ thuê nhà biết để tiếp tục thuê và thực hiện trả tiền theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Ban Đầu tư và Xây dựng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thúy Hòa